

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1985; trú tại: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Anh Vũ Ngọc Á; sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

2. Ông Hoàng Đình T; sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn M, phường M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

3. Anh Hoàng Ngọc U; sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm T, thôn M, phường M, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm M, thôn A, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là công nhân của công ty cổ phần dệt may Đ có địa chỉ ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định. Do thấy công ty có sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản nên T nảy sinh ý định đột nhập vào công ty trên để lấy trộm tài sản mang về sử dụng.

Thực hiện ý định trên, khoảng 20h ngày 23-11-2019, T 1 mình điều khiển xe mô tô Wave RSX BKS 18C1-28421 đi đến nhà Vũ Ngọc Á để rủ Á đi cùng. Khi gặp Á, T nói “Công ty Đ đang dọn đồ để chuyển đi, hai anh em mình sang lấy ít đồ tồn về dùng”. Khi Á đồng ý thì T điều khiển xe mô tô trên chở Á đi đến cầu máng xây gần nghĩa trang thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định thì T dừng xe và bảo Á đứng đợi T ở đó. T đi bộ theo đường bờ ruộng đến tường bao phía nam của công ty Cổ phần Dệt may Đ, T trèo tường đột nhập vào trong công ty, sau đó T đi đến cửa sổ phía đông nam xưởng may chính của công ty, rồi cạy mở cửa sổ để vào trong. Khi vào bên trong xưởng may, T bật đèn điện thoại di động của T và đi đến khu vực tổ hoàn thiện lấy 01 bao xác rắn màu đen, đi đến vị trí treo áo khoác da lấy 5 chiếc áo khoác da nam nhãn hiệu DARVIN bỏ vào trong bao xác rắn, sau đó T tiếp tục lấy 19 chiếc móc áo bằng nhựa màu đen bỏ vào trong bao. T tiếp tục đi đến đầu xưởng, gần phòng quản đốc lấy 02 loa thùng màu đen đã qua sử dụng và 01 quần vải nhãn hiệu DARVIN bỏ vào trong bao xác rắn rồi bê ra để bên ngoài

cửa sổ lúc T đột nhập vào. Sau đó T đi đến khu vực tổ hoàn thiện bê 1 thùng cattong bên trong có 39 chiếc giày nam (Loại da bò) gồm 07 đôi và 25 chiếc đơn lẻ, nhãn hiệu DARVIN còn mới chưa qua sử dụng, mang ra để bên ngoài cửa sổ lúc T đột nhập vào. Sau đó T chui ra khỏi xưởng rồi đóng cửa lại và lần lượt bê bao xác rắn(bên trong có 05 áo khoác da nam nhãn hiệu DARVIN, 19 chiếc móc áo bằng nhựa màu đen, 02 loa thùng màu đen đã qua sử dụng và 01 quần vải nhãn hiệu DARVIN), thùng cattong (bên trong có 39 chiếc giày nam (Loại da bò), nhãn hiệu DARVIN vừa trộm cắp được ra bãi đất để đồ phế thải giáp tường bao phía nam của công ty Cổ phần dệt may Đ. Sau đó T trèo lên tường bao và lần lượt bê bao xác rắn , thùng cattong nêu trên vớt xuống ruộng bên ngoài công ty. Trong quá trình bê bao xác rắn và thùng cattong nêu trên vớt xuống ruộng thì T làm rơi 01 chiếc loa thùng, 04 chiếc giày da và 01 quần vải nhãn hiệu DARVIN tại đồng phế liệu bên trong công ty Đ. Sau khi đưa các tài sản đã chiếm đoạt được ra bên ngoài, T tiếp tục bê các tài sản trên đi theo đường bờ ruộng về vị trí xe mô tô BKS 18C1-28421 nơi Á đang đứng đợi và T điều khiển xe mô tô chở Á ngồi sau cùng với những tài sản vừa trộm cắp được về nhà T. Khi về đến nhà, T đổ hết các tài sản vừa trộm cắp được ra sân nhà để xe và chọn 03 đôi giày da, 01 áo khoác màu đen đưa cho Á. Sau đó T lấy xe và chở Á về nhà Á. Sau khi chở Á về, T về nhà mình thấy áo khoác bị bám dính bùn đất do trong quá trình vận chuyển ra xe mô tô nên T mang 04 áo khoác da vừa trộm cắp được bỏ vào trong máy giặt còn chiếc loa thùng T để tại phòng khách, số tài sản trộm cắp được còn lại T cất trong buồng nhà mình. Thùng cattong và bao xác rắn T vớt đi, sau đó đi ngủ.

Ngày 24-11-2019, cơ quan CSĐT Công an huyện V đã khám xét khẩn cấp nơi ở của T và đã thu giữ 29 giày da nam (loại da bò) và 04 áo khoác da màu đen nhãn hiệu DARVIN, 19 móc áo bằng nhựa màu đen, 01 loa thùng màu đen. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V cũng thu giữ tại nhà của T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 18C1- 28421 đăng ký xe mang tên Phạm Văn T.

Ngày 25-11-2019 Vũ Ngọc Á đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V 03 đôi giày da và 01 áo khoác màu đen đều nhãn hiệu DARVIN mà T đã đưa cho Á vào ngày 23-11-2019 (BL 84).

Ngày 10-12-2019 Hội đồng định giá tài sản huyện V đã kết luận : 05 chiếc áo khoác da nam nhãn hiệu DARVIN, 19 chiếc móc áo bằng nhựa màu

đen, 02 loa thùng màu đen, 01 quần vải nhãn hiệu DARVIN, 39 chiếc giày da nam (Loại da bò) nhãn hiệu DARVIN (gồm 07 đôi và 25 chiếc đơn lẻ) mà Phạm Văn T chiếm đoạt của công ty Cổ phần Dệt may Đ có tổng giá trị 32.353.000đ (Ba mươi hai triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSVB ngày 23-3-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự .

Về hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần dệt may Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì do đó không xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Trần Thị Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, số máy JA38 E0262578, số khung 3824GY126527 BKS 18C1-284.21, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu cho hóa giá sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ng-ời bị hại và những người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của Phạm Văn T tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng hơn 20h ngày 23-11-2019 tại công ty Cổ phần Dệt may Đ ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Nam Định; Phạm Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 05 chiếc áo khoác da nam và 01 quần vải nhãn hiệu DARVIN, 39 chiếc giày da nam (loại da bò) nhãn hiệu DARVIN (gồm 07 đôi và 25 chiếc đơn lẻ), 19 chiếc móc áo bằng nhựa màu đen, 02 loa thùng màu đen của công ty có tổng giá trị là 32.353.000đ (Ba mươi hai triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn đồng), với mục đích đem về sử dụng.

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của ông ty Đ của T như đã nêu trên đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tài sản của người khác được bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T ngày 17-5-2014 bị Công an huyện V, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 67, bị cáo đã chấp hành

xong ngày 31-7-2014, tuy đây không phải là tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự song Hội đồng xét xử cũng sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần dệt may Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Chiếc xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng, T mang xe đi trộm cắp tài sản chị Quế không biết, chị Q có nguyện vọng xin lại chiếc xe máy do đó căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chiếc xe mô tô cho chị Q. Chiếc điện thoại di động T dùng để bật đèn pin soi trong quá trình lấy trộm tài sản do đó cần tịch thu cho hóa giá sung quỹ Nhà nước.

[11] Đối với hành vi của Vũ Ngọc Á: Trong quá trình điều tra bản thân Á khai nhận chỉ đi cùng với T và không biết T đi trộm cắp tài sản. Khi thấy T lấy 03 đôi giày và 01 chiếc áo khoác trong số tài sản mà T vừa mang về đưa cho Á thì Á nghĩ rằng số tài sản này T có được một cách hợp pháp, không phải do T phạm tội mà có nên Á mới lấy và cầm về nhà mình. Với các tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án thấy chưa có đủ cơ sở để chứng minh Vũ Ngọc Á đồng phạm với Phạm Văn T về hành vi “Trộm cắp tài sản” cũng như cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Do vậy Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện V không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Ngọc Á là phù hợp.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 15 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-11-2019 đến ngày 29-11-2019).

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho chị Trần Thị Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đỏ đen, số máy JA38 E0262578, số khung 3824GY126527 BKS 18C1-284.21, xe cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu cho hóa giá sung vào công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng.

(Như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-3-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình); bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Sở Tư pháp tỉnh NĐ.
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Phòng PV 27, PC 81 CA tỉnh NĐ;
- UBND xã H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm